

Bản án số: 74/2024/HS - ST
Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thanh Nga
- Ông Trần Văn Hiệu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST – HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Phạm Huy T**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số F – T3 – Khối B.606 V, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: **Số F – T3 – Khối B.606 V, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Quốc T1**, sinh năm 1970 và bà **Phạm Thị Kiều O**, sinh năm 1972; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2023. “Có mặt”.

2/ **Trần Quý H**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1987 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số B ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; chỗ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Trung H1**, sinh năm 1959 và bà **Vòng Mĩ L** (đã chết); chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2023. “Có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Huỳnh Thanh D**, sinh năm 1972. Địa chỉ: **Số G T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**. “Vắng mặt”

2/ Ông **Phạm Quốc T1**, sinh năm 1970. Địa chỉ: **Số F - T – Khối B.606 V, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Phạm Huy T** và **Trần Quý H** là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 15 giờ 23 phút ngày 30/12/2023, **H** rủ **T** đi mua ma túy về để sử dụng

chung, H đưa cho T số tiền 260.000 (hai trăm sáu mươi nghìn) đồng để mua ma túy. Sau đó, Phạm Huy T sử dụng xe gắn máy biển số: 59F2 – 215.58 chở H đi đến chung cư T, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. H đứng đợi còn T đi lên khu vực tầng 1 của chung cư gặp đối tượng tên “L1” (không rõ lai lịch) hỏi mua 250.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy “đá”, “L1” nhận tiền và đưa cho T một gói giấy lịch bên trong có một gói nylon chứa ma túy, T cất gói ma túy vào túi quần bên trái. Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 30/12/2023, khi T đi đến nơi H đứng đợi, thì bị đội tuần tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh thấy nghi vấn nên kiểm tra. Trong khi Công an kiểm tra, Phạm Huy T lấy gói ma túy trong túi quần thả xuống đất, thì bị Công an phát hiện thu giữ, nghi vấn là ma túy nên đưa về trụ sở Công an Phường 4, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 699/KL – KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố Q, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon để trong 01 (một) gói giấy được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Huy T, Trần Quý H và hình dấu Công an Q, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,3075g (không phải ba không bảy năm gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh Phạm Huy T và Trần Quý H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với đối tượng tên “L1” là người bán ma túy cho Phạm Huy T, hiện không rõ nhân thân lai lịch, nên chưa có cơ sở để xử lý.

Đối với xe gắn máy hiệu Honda, loại Dream Astra, màu nâu, biển số: 59F2 – 215.58 qua xác minh do ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số G T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ông Huỳnh Thanh D khai nhận ông là chủ sở hữu xe nhưng đã bán xe lại cho ông Phạm Quốc T1 (là cha của Phạm Huy T) nên ông D không có ý kiến và tranh chấp gì. Ông Phạm Quốc T1 thừa nhận đã mua lại chiếc xe trên của ông Huỳnh Thanh D và đã cho Phạm Huy T mượn xe để đi lại và không biết T sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 27/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao lại chiếc xe trên cho ông Phạm Quốc T1.

Vật chứng và vật hiện đang tạm giữ:

(1). 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Huy T, Trần Quý H và hình dấu Công an Q, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

(2). 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, A59S, màu vàng, số Imel 1: 863897035749675, số Imel 2: 863897035749667, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Trần Quý H sử dụng điện thoại này liên lạc với Phạm Huy T đi mua ma túy.

(3). 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu xám, Serial: FK3QFSP8GRY9, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Phạm Huy T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tại Cáo trạng số: 76/CT – VKSQ4 ngày 11/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Huy T và Trần Quý H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Thanh D và ông Phạm Quốc Thanh vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai trình bày của ông Huỳnh Thanh D tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ông D khai nhận ông là chủ sở hữu xe nhưng đã bán xe lại cho ông Phạm Quốc T1 nên ông D không có ý kiến và tranh chấp gì đối với chiếc xe gắn máy mà bị cáo T sử dụng đi mua ma túy. Ông Phạm Quốc T1 thừa nhận ông đã mua lại xe gắn máy hiệu Honda, loại Dream Astra, màu nâu, biển số: 59F2 – 215.58 của ông Huỳnh Thanh D, ông T1 có cho Phạm Huy T (là con ruột ông T1) mượn xe đi lại nên không biết bị cáo T sử dụng xe đi mua ma túy. Ông T1 đã nhận lại xe nên không có ý kiến và yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Huy T và Trần Quý H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quý H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Huy T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 do các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Huy T và Trần Quý H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 30/12/2023, tại chân cầu T – B chung cư T, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 4 Thành phố Q đã phát hiện và bắt quả

tang các bị cáo **Phạm Huy T** và **Trần Quý H** đang cất giữ một gói giấy bên trong có một gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,3075g (không phải ba không bảy năm gam), loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng, nên hành vi của các bị cáo **Phạm Huy T** và **Trần Quý H** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đối với hành vi phạm tội của các bị cáo **Phạm Huy T** và **Trần Quý H** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo **Phạm Huy T** và **Trần Quý H** là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này có đồng phạm nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với khối lượng ma túy đã mua. Xét về nhân thân lai lịch của các bị cáo **Phạm Huy T** và **Trần Quý H** đều không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy để các bị cáo cai nghiện được ma túy và không tái phạm hành vi phạm tội liên quan đến ma túy thì cần có mức án thật nghiêm để xử phạt mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, xét các bị cáo **Phạm Huy T** và **Trần Quý H** đều có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 dành cho các bị cáo.

Đối với đối tượng tên “**L1**” là người bán ma túy cho các bị cáo **H** và **T**, do không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện trong danh bạ điện thoại của bị cáo **T** có lưu số điện thoại 0764794727 với tên là “q4”, bị cáo **T** khai nhận đây là số điện thoại bị cáo được bạn bè bên ngoài xã hội cho để liên lạc mua ma túy về sử dụng, tuy nhiên bị cáo **T** không rõ nhân thân lai lịch của đối tượng này. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần có văn bản yêu cầu **Công ty M** cung cấp thông tin cá nhân chủ thuê bao có số điện thoại 0764794727, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã có biên bản trích xuất tài liệu liên quan đến số điện thoại 764794727 để tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào có kết quả của **Công ty M** cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại trên thì sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh phải tiếp tục có văn bản yêu cầu **Công ty M** sớm có văn bản trả lời và cung cấp thông tin cá nhân chủ thuê bao có số điện thoại 0764794727 để Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý hình sự nếu chủ thuê bao số điện thoại

trên có hành vi liên quan đến tội phạm ma túy, nhằm xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe gắn máy hiệu Honda, loại Dream Astra, màu nâu, biển số: 59F2 – 215.58, theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số G T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, ông Huỳnh Thanh D khai nhận vào năm 2001 ông D đã mua xe trên với giá 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng, vào năm 2023 ông D đã bán lại xe cho ông Phạm Quốc T1 với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng, hai bên có làm giấy tay mua bán, vì vậy ông D không còn liên quan gì đối với chiếc xe trên nữa nên ông cũng không có ý kiến và tranh chấp gì. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, ông Phạm Quốc T1 có lời khai thừa nhận ông có mua chiếc xe gắn máy trên của ông Huỳnh Thanh D với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng để làm phương tiện di chuyển, do xe đã cũ nên ông T1 không làm thủ tục sang tên xe, ông T1 có cho con ruột là Phạm Huy T mượn xe đi lại, ông T1 hoàn toàn không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Nhận thấy ông T1 không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên ngày 27/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã giao trả lại chiếc xe gắn máy trên cho ông Phạm Quốc T1. Ông T1 đã nhận lại xe nên không có ý kiến và yêu cầu gì. Xét, ông Huỳnh Thanh D và ông Phạm Quốc T1 không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Huy T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự, là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

(1). 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Huy T, Trần Quý H và hình dấu Công an Q, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

(2). 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, A59S, màu vàng, số Imel 1: 863897035749675, số Imel 2: 863897035749667, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Trần Quý H sử dụng điện thoại này liên lạc với Phạm Huy T để đi mua ma túy. Xét, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(3). 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu xám, serial: FK3QFSP8GRY9, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Phạm Huy T sử dụng để liên lạc mua ma túy. Xét, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(4). Thu giữ của Phạm Huy T số tiền 10.000 (mười nghìn) đồng. Xét đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Phạm Huy T, Trần Quý H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phạm Huy T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Trần Quý H** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Phạm Huy T, Trần Quý H** và hình dấu **Công an Q, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh** bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, A59S, màu vàng hồng, số Imel 1: 863897035749675, số Imel 2: 863897035749667, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu xám, serial: FK3QFSP8GRY9, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 10.000 (mười nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 90/2024 ngày 02/7/2024 giữa **Công an Q** và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước ngày 15/7/2024).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo **Phạm Huy T, Trần Quý H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (2)
- Người có QLNVLQ; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (2)
- VKSND TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Phương Thúy**